TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 76/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Chương, ngày 05 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 19xx. Hộ khẩu thường trú: Xóm G, xã Thanh T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: số nhà 55, ngách 23, ngõ 165 Dương QH, Quan H, Cầu Giấy, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Dương Lê Nh, sinh năm 19xy. Địa chỉ: Xóm G, xã Thanh T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Dương Lê Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Dương Lê Nh.

- Về nuôi con chung: Ly hôn giao cháu Dương Lê Nh, sinh ngày 11/6/2009 và cháu Dương Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/01/2017 cho anh Dương Lê Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Dương Lê Nh mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng); Đối với cháu Dương Thị Quỳnh A mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

- Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị M và anh Dương Lê Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nạp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009373, ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Tân Đ, Tân Châu, Tây Ninh (Nơi ĐKKH);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Chương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Ngọc Anh